

Số: /BC-UBND

Lục Bình, ngày tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO
Hoạt động chuyển đổi số năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 14/8/2024 về kiểm tra hoạt động chuyển đổi số tại các đơn vị năm 2024, UBND xã Lục Bình báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành.

1.1. Việc xây dựng, ban hành các văn bản liên quan đến hoạt động chuyển đổi số tại đơn vị

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của UBND huyện, hướng dẫn của phòng Văn hóa Thông tin huyện, UBND xã đã chỉ đạo Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số xã (BCĐ xã được thành lập theo Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của UBND xã về việc kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử xã) và được kiện toàn tại Quyết định số 109/QĐ-UBND, ngày 13/5/2024 thực hiện tốt Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số theo Quyết định số 28/QĐ-BCĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021.

Năm 2023, công tác chuyển đổi số của xã đạt 444.5 điểm xếp thứ 16/108 xã, phường, thị trấn, nâng 04 bậc so với năm 2022 (20/108 xã, phường, thị trấn). Phát huy những kết quả đạt được và khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác chuyển đổi số năm 2023, ngay từ đầu năm 2024 UBND xã đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã. UBND xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện, cụ thể:

- Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 31/01/2024 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã năm 2024;

- Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 27/02/2024 về công tác chuyển đổi số năm 2024;

- Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 08/5/2024 về việc ban hành Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho Hệ thống thông tin của UBND xã.

- Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 13/5/2024 về khắc phục những tồn tại, hạn chế Chỉ số chuyển đổi số xã năm 2023, nâng cao chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số năm 2024;

- Thông báo số 45/TB-UBND ngày 16/5/2024 về kết luận cuộc họp giao ban về công tác Chuyển đổi số, cải cách hành chính xã 5 tháng đầu năm 2024;

- Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 05/6/2024 về thành lập Tổ công tác triển khai chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH không dùng tiền mặt trên địa bàn xã.

- Công văn số 140/UBND-VP ngày 17/6/2024 về việc tổ chức cài đặt các nền tảng thanh toán trực tuyến, chữ ký số công cộng nhằm sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn xã năm 2024;

- Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 15/7/2024 về tổ chức Hội nghị tuyên truyền nội dung công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số năm 2024;

- Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 16/8/2024 về tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn năm 2024;

- Công văn số 192/UBND-VHTT ngày 08/8/2024 về việc triển khai kế hoạch tổ chức cuộc thi trực tuyến "Tìm hiểu về chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn" năm 2024;

- Công văn số 216/UBND-VP ngày 28/8/2024 về việc tham gia cuộc thi trực tuyến "Tìm hiểu về chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn" năm 2024;

Ban Chỉ đạo xã ban hành kế hoạch hoạt động số 11/KH-BCĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024.

1.2. Tồn tại, hạn chế, vướng mắc: Không có.

1.3. Kiến nghị, đề xuất, giải pháp thực hiện: Không có.

2. Nguồn nhân lực

2.1. Bố trí cán bộ phụ trách về Chuyển đổi số

- UBND xã đã phân công Công chức Văn phòng - Thống kê phụ trách công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- UBND xã đã được trang bị đầy đủ trang thiết bị, đường truyền mạng internet cho Bộ phận một cửa xã.

- Bộ phận Một cửa xã: 05 máy tính (*trong đó có 01 máy để người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến*); 01 máy in đa chức năng (phô tô, in, scan); 03 máy in và 02 máy scan.

2.2. Về công tác tổ chức tuyên truyền, bồi dưỡng, tập huấn về Chuyển đổi số trên địa bàn xã: Công chức phụ trách chuyển đổi số xã được tham gia đào tạo trên nền tảng MOOCS; lập danh sách đăng ký cho cán bộ, công chức xã và tổ công nghệ số cộng đồng các thôn tham gia đào tạo trên nền tảng MOOCS. Hiện nay, có 10 cán bộ, công chức đã và đang tham gia khóa học về chuyển đổi số trên nền tảng MOOCS. Công tác chuyên truyền về chuyển đổi số được thực hiện bằng nhiều hình thức như tuyên truyền thông qua các cuộc họp; tuyên truyền qua trang thông tin điện tử,.. nội dung tuyên truyền về sử dụng các dịch vụ công, các dịch vụ tiện ích trong chuyển đổi số để người dân nắm bắt, đồng thuận và triển khai thực tế vào đời sống. Trong 8 tháng đầu năm, UBND xã đã lồng ghép tuyên truyền về chuyển đổi số với việc tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật tại 6/8 thôn, thu hút 323 lượt người tham gia; Trang thông tin điện tử xã đăng tải được 35 tin bài về công tác chuyển đổi số. 100% cán bộ, công chức xã có tài khoản trên Cổng dịch vụ công Quốc gia. UBND xã duy trì việc bố trí 01 máy tính và chỉ đạo công chức hướng dẫn người dân đăng ký tài khoản trên cổng dịch vụ công quốc gia.

2.3. Tồn tại, hạn chế, vướng mắc: Công chức phụ trách về chuyển đổi số xã chưa được đào tạo chuyên môn nên trong quá trình thực hiện gặp một số hạn chế.

2.4. Kiến nghị, đề xuất, giải pháp thực hiện: Không có.

3. Công tác bảo đảm an toàn thông tin (ATTT)

3.1. Triển khai các giải pháp đảm bảo ATTT tại đơn vị

- Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 18/5/2024 về việc ban hành quy chế bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho Hệ thống thông tin của Ủy ban nhân dân xã và trình đề nghị phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin hệ thống thông tin UBND xã.

- Để thực hiện chuyển đổi số 100% cán bộ, công chức xã được trang bị máy tính để phục vụ công tác và các máy tính đều được cài phần mềm diệt virus BKAV để đảm bảo an toàn thông tin mạng tại cơ quan xã. Đồng thời thường xuyên nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức trong cơ quan về mức độ quan trọng của việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; quán triệt cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử công vụ để gửi các văn bản trao đổi công việc.

- Bên cạnh đó, hệ thống chữ ký số chuyên dùng được triển khai phục vụ công tác, đảm bảo an toàn thông tin cho các giao dịch điện tử. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin không bị rò rỉ hoặc bị tin tặc tấn công. Trên địa bàn xã, tổng số chứng thư số được cấp là: 23 trong đó có 6 chữ ký số của tổ chức và 17 chữ ký số cá nhân do Ban cơ yếu chính phủ cấp.

3.2. Việc khắc phục các sự cố ATTT xảy ra tại đơn vị: Từ đầu năm đến nay, không có sự cố mất ATTT mạng.

3.3. Số máy tính có cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền: 100% máy tính kết nối mạng được cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền.

3.4. Tồn tại, hạn chế, vướng mắc: Theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố: Từ ngày 01/8/2023, công chức Văn phòng Thống kê phụ trách công tác chuyển đổi số. Trong quá trình thực hiện, gặp một số khó khăn trong việc phối hợp triển khai thực hiện hoạt động chuyển đổi số.

3.5. Kiến nghị, đề xuất, giải pháp thực hiện: Đề nghị cấp trên xem xét, có giải pháp để việc triển khai thực hiện được hiệu quả.

4. Hạ tầng số

4.1. Tổng số máy tính/tổng số cán bộ, công chức cấp xã (gồm cả khối đảng, đoàn thể): Tổng số máy tính của xã hiện nay là 23 máy/20 cán bộ, công chức (21 máy có kết nối mạng).

- UBND xã đã có mạng LAN, có kết nối Internet băng thông rộng.

- UBND xã đã có phòng họp trực tuyến.

- Hạ tầng mạng băng rộng cấp quang bao phủ thôn, tổ dân phố: 8/8 thôn.

4.2. Số hộ gia đình có kết nối internet (cáp quang)/ tổng số hộ dân của xã

- Số lượng hộ gia đình có người có điện thoại thông minh: 655 hộ/ 677 hộ, đạt tỷ lệ 96,8 %.

- Số lượng hộ gia đình có kết nối Internet bằng rộng cáp quang: 498 hộ/677 hộ, đạt 73,55%.

4.3. Số người dân từ 18 tuổi trở lên có điện thoại thông minh/tổng số dân của xã, thị trấn: Số lượng người dân trưởng thành có điện thoại thông minh: 1.753 người/2667 người, đạt 65,7%.

4.4. Tồn tại, hạn chế: Một số máy tính có cấu hình chưa đảm bảo để khai thác, sử dụng các phần mềm dùng chung.

4.5. Kiến nghị, đề xuất, giải pháp thực hiện: Không có.

5. Chính quyền số

5.1. Kết quả đạt được

5.1.1. Việc sử dụng các phần mềm dùng chung

a, Phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc: Duy trì việc sử dụng phần mềm VNPT-Ioffice trong quản lý văn bản và hồ sơ công việc. Trong kỳ báo cáo (từ 01/01/2024 đến 28/8/2024), UBND xã đã tiếp nhận 3272 văn bản đến và ban hành 1234 văn bản đi các loại. Tổng số văn bản đi dưới dạng điện tử được ký số theo quy định là $1217/1234 = 98,6\%$; tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử đạt 100%.

b, Hộp thư điện tử công vụ: 100 % cán bộ, công chức xã được cấp và duy trì sử dụng thường xuyên thư điện tử công vụ.

c, Hệ thống một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông:

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần:

+ Tỷ lệ cung cấp DVCTT toàn trình: Đạt 54,4% (62/114 TTHC); Tỷ lệ cung cấp DVCTT một phần: đạt 11,4% (13/114 TTHC).

+ Tình hình sử dụng DVCTT qua phần mềm Một cửa điện tử, một cửa liên thông và dịch vụ công mức độ cao: Kết quả giải quyết TTHC (Thời điểm báo cáo từ ngày 01/01/2024 đến 28/8/2024): Số hồ sơ tiếp nhận 408 (tiếp nhận trực tuyến: 340 hồ sơ; tiếp nhận trực tiếp: 68 hồ sơ); số hồ sơ kỳ trước chuyển sang: 08 hồ sơ; số đã giải quyết 416; số giải quyết đúng hạn 416; số đang giải quyết trong hạn 0.

d, Dịch vụ bưu chính công ích:

- Tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận hoặc trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích: 0.

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI: 0.

- Tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC được trả qua dịch vụ BCCI: 0.

đ) Việc sử dụng các phần mềm chuyên ngành: Công chức chuyên môn duy trì sử dụng các phần mềm chuyên ngành được trang bị riêng gồm: Phần mềm hộ tịch; phần mềm Quản lý tài kê khai thuế; phần mềm quản lý tài sản; phần mềm kế toán MISA.

5.1.2. Việc sử dụng chữ ký số chuyên dùng chính phủ (do Ban cơ yếu chính phủ cấp) trong các giao dịch điện tử, giao dịch với cơ quan thuế, bảo hiểm, kho bạc.

Hiện nay, UBND xã sử dụng chữ ký số chuyên dùng chính phủ (do Ban Cơ yếu chính phủ cấp) cho việc giao nhận văn bản trên hồ sơ công việc, ký số trên phần mềm một cửa, phần mềm hộ tịch còn các giao dịch với cơ quan thuế, bảo hiểm, kho bạc, hiện nay, xã đang sử dụng chữ ký số công cộng (do chữ ký số chưa hết hạn).

5.1.3. Kết quả hoạt động Trang TTĐT; hoạt động của đài truyền thanh cấp xã: Trang thông tin điện tử xã đã có chuyên mục riêng về chuyển đổi số, trong 8 tháng đầu năm, Trang thông tin điện tử xã đã đăng tải được 969 văn bản (trong đó có 637 văn bản của xã và 332 văn bản của huyện) và đăng tải được 35 tin bài về công tác chuyển đổi số.

Đài truyền thanh của xã, trong 8 tháng đầu năm đã truyền thanh được 1.620 phút. Đài truyền thanh của xã chưa có chuyên mục riêng về chuyển đổi số.

5.1.4. Tình hình sử dụng, hồ sơ phát sinh DVCTT trên địa bàn xã

- Kết quả giải quyết các TTHC qua dịch vụ công trực tuyến của UBND huyện và các xã, thị trấn trong năm 2024 theo kế hoạch số 439/KH-UBND, ngày 12/7/2022 về nâng cao chất lượng hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn như sau: Tỷ lệ phát sinh hồ sơ trực tuyến 8 tháng đầu năm 2024, cụ thể:

+ Tổng số hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình phát sinh hồ sơ trực tuyến là: 33/33 hồ sơ, đạt 100 % chỉ tiêu giao.

+ Tổng số hồ sơ dịch vụ công trực tuyến một phần phát sinh hồ sơ trực tuyến là: 307/307 hồ sơ, đạt 100 % chỉ tiêu giao.

- Tổng số hồ sơ thanh toán trực tuyến là 273/298 hồ sơ, đạt 91,61 %.

5.1.5. Tỷ lệ số hóa hồ sơ

Tỷ lệ hồ sơ TTHCS số hóa đầu vào TTHC đạt 98,07%.

Đơn vị (Cơ quan)	Số hoá hồ sơ TTHC khi Tiếp nhận				
	Số hồ sơ Tiếp nhận	Số hồ sơ chưa số hoá TPHS	Số hồ sơ có số hoá thành phần HS	Số hồ sơ số hoá đầy đủ thành phần hồ sơ	Tỷ lệ số hoá đầy đủ thành phần HS khi tiếp nhận
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(1)
Tổng số	414	2	412	406	98,07

Kết quả giải quyết TTHC được số hóa đạt 79,57%.

Đơn vị (Cơ quan)	Số hoá kết quả giải quyết TTHC			
	Số hồ sơ đã giải quyết	Số hồ sơ chưa số hoá kết quả TTHC	Số hồ sơ có số hoá kết quả	Tỷ lệ số hoá kết quả hồ sơ
	(6)	(7)	(8)	(9)=(8)/(6)
Tổng số	416	85	331	79,57

5.2. Tôn tại, hạn chế, vướng mắc

Công tác tuyên truyền về Dịch vụ công trực tuyến chưa đa dạng, hình thức chưa phong phú.

5.3. Kiến nghị, đề xuất, giải pháp thực hiện: Không có.

6. Kinh tế số và xã hội số

6.1. Kết quả đạt được

- *Kết quả hoạt động các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn:*

- UBND xã thành lập tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã và tổ công nghệ số cộng đồng các thôn. Đối với Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã mời lãnh đạo Đoàn thanh niên xã đảm nhiệm vai trò Tổ trưởng Tổ công nghệ số; Công an xã Tổ phó; các thành viên gồm: Lãnh đạo các đoàn thể xã; các công chức: Văn phòng – thống kê UBND, VH-XH, Tài chính - Kế toán, Tư pháp - Hộ tịch xã; cán bộ y tế xã; Người làm công tác đài phát thanh xã; nhân viên bưu điện văn hóa xã. Đối với Tổ công nghệ số cộng đồng thôn do Trưởng thôn làm Tổ trưởng; Tổ phó là Bí thư chi đoàn; các thành viên gồm: Chi hội trưởng các chi hội đoàn thể ở thôn.

- *Hoạt động chuyển đổi số tại các trường học, trạm y tế trên địa bàn:*

+ Các trường học trên địa bàn xã triển khai, sử dụng các phần mềm như: Phần mềm quản lý văn bản điều hành; chữ ký số; cơ sở dữ liệu ngành; phần mềm Vnedu connect; phần mềm Vnedu trong tuyển sinh; cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; học bạ điện tử.

+ Trạm y tế xã triển khai xã triển khai, sử dụng các phần mềm như: Phần mềm quản lý văn bản điều hành; chữ ký số; quản lý sức khỏe toàn dân bằng sổ sức khỏe điện tử; họp giao ban chuyên môn trực tuyến, tư vấn chuyên môn với trung tâm y tế huyện qua phần mềm Bác sĩ cho mọi nhà. Hiện nay, số lượng người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử: 2.416/2.587 người, đạt 93%.

- Số CBCCVC trên địa bàn xã có tài khoản thanh toán không dùng tiền mặt 100%.

- Số lượng người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác: 703 người.

- Số người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch đang còn hoạt động tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác: 681 người.

- Tổng số thẻ CCCD đã tiếp nhận: 35 thẻ; trong đó: đã trả cho công dân 32 thẻ đạt 100 %.

- Tổng số tài khoản đã cấp định danh điện tử: 1.458 tài khoản (trong đó có 711 tài khoản định danh mức độ 2).

- Số lượng dân số ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân: 92 người.

- Công tác tuyên truyền, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn sử dụng các nền tảng số, đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử... Hiện nay, trên địa bàn xã có 04 hợp tác xã đang hoạt động. Trong năm, UBND xã thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn các hợp tác xã trong việc sử dụng các nền tảng số, đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử... song đến nay, các hợp tác xã chủ yếu đưa lên mạng xã hội Facebook; zalo, tiktok để bán hàng là chủ yếu.

- Kinh phí dành cho công tác chuyển đổi số thường xuyên 8 tháng đầu năm 22.535.000đ

6.2. Tồn tại, hạn chế, vướng mắc

Trên địa bàn xã không có doanh nghiệp do đó các chỉ tiêu liên quan đến doanh nghiệp không thể thực hiện.

Số lượng dân số ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký số điện tử còn thấp.

Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn hoạt động chưa thực chất, chưa hiệu quả. Một số thành viên chưa nắm được vai trò, nhiệm vụ của tổ do đó chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác tuyên truyền, vận động.

6.3. Đề xuất, kiến nghị: Đề nghị cấp có thẩm quyền có cơ chế hỗ trợ hoạt động cho các tổ công nghệ số cộng đồng.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nhìn chung, công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã đã được cấp ủy, chính quyền xã quan tâm, chỉ đạo. Trình độ ứng dụng Công nghệ thông tin của cán bộ, công chức xã cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ công tác, chủ động ứng dụng Công nghệ thông tin; sử dụng các nền tảng số trong quản lý, điều hành gắn với Cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số góp phần hỗ trợ tốt công tác xử lý nghiệp vụ, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: Không có

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền quán triệt, học tập, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ đảng viên, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn và cần thiết của chuyển đổi số.

2. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, nhận thức thực hiện các nội dung chuyển đổi số. Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp với tình hình ở xã, nâng cao chất lượng thực hiện giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công trực tuyến.

3. Thực hiện giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công trực tuyến đạt 100%. 100% cán bộ công chức xã thanh toán không dùng tiền mặt và sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin thành thạo trên điện thoại thông minh.

4. MTTQ, các đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền cho hội viên, đoàn viên thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, tài nguyên môi trường, quảng bá các sản phẩm văn hóa, lịch sử. Hội nông dân, hội phụ nữ tuyên truyền cho các hội viên thực hiện kết nối cung cầu nông sản sạch, sản thương mại điện tử, nâng tỷ lệ người dân tham gia mua sắm trực tuyến.

Đoàn thanh niên tuyên truyền cho các đoàn viên có lòng nhiệt tình hoạt động cộng đồng, tuyên truyền hướng dẫn người dân, hỗ trợ nhân dân trên địa bàn xã sử dụng công nghệ số.

5. Công an xã hướng dẫn Nhân dân nhập đầy đủ các thông tin trên dữ liệu quốc gia. Thực hiện lắp camera an ninh và cảnh báo cho nhân dân về triều triều lừa đảo trên không gian mạng, an ninh mạng. Cài đặt ứng dụng VneID, định danh điện tử mức độ 2 cho Nhân dân.

6. Trạm y tế tiếp tục thực hiện tốt số sức khỏe điện tử; các ứng dụng về quản lý dịch tễ, khai báo y tế, nền tảng tiêm chủng trong phòng, chống dịch bệnh.

7. Các trường học tiếp tục thực hiện tốt các ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, sử dụng máy chiếu, laptop. Sử dụng các mạng xã hội để liên lạc, trao đổi thông tin, công tác giáo dục giữa nhà trường, thầy cô giáo với các bậc phụ huynh học sinh để có mối liên kết giáo dục giữa nhà trường và gia đình.

Trên đây là Báo cáo hoạt động chuyển đổi số năm 2024 của UBND xã Lục Bình./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- UBND huyện;
- Văn phòng HĐND-UBND huyện;
- Phòng VHHTT huyện;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể xã;
- Trang TTĐT xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Công chức xã;
- Lưu: VP-TK xã.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Hậu